

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-LĐTBOXH

Tuần Giáo, ngày 10 tháng 8 năm 2021

V/v rà soát đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Sở Lao động - TB&XH tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Công văn số 1597/SLĐTBOXH-VL-ATLĐ ngày 30/7/2021 của sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về việc rà soát, xác định đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

UBND huyện Tuần Giáo tổng hợp danh sách số lượng, dự toán kinh phí hỗ trợ đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo nhóm chính sách quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định: 35 người.
2. Thu gom rác thải, phế liệu: 30 người.
3. Lái xe mô tô 2 bánh chở khách: 48 người.
4. Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú: 195 người.
5. Người làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phải tạm dừng hoặc đóng cửa hoạt động theo chỉ đạo của UBND huyện: 28 người.

**Tổng cộng: 336 người, kinh phí: 504.000.000đ (biểu chi tiết kèm theo).**

Trên đây là kết quả rà soát số lượng, dự toán kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng của UBND huyện Tuần Giáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (BC);
- Sở Lao động – TB&XH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**

**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG, KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG  
KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM DO  
ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN TUẦN GIÁO**

*(kèm theo Công văn số /UBND-LĐTĐBXH ngày 10/8/2021  
của UBND huyện Tuần Giáo)*

<b>STT</b>	<b>Tên công việc</b>	<b>Dự kiến số lượng NLĐ bị mất việc làm</b>	<b>Dự kiến kinh phí hỗ trợ (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định	35	52.500.000	
2	Thu gom rác thải, phế liệu	30	45.000.000	
3	Lái xe mô tô 02 bánh chở khách	48	72.000.000	
4	Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú	195	292.500.000	
5	Người làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phải tạm dừng, đóng cửa	28	42.000.000	
	<b>Tổng số:</b>	<b>336</b>	<b>504.000.000</b>	